AGI-CALCI®

https://trungtamthuoc.com/

GMP-WHO

Thành phần: Mỗi viên nén bao phim chứa:

- Calci carbonat.....1.250 mg
(tương đương Calci..... 500 mg)
- Dung dịch Cholecalciferol 1 M.IU/g.....0,2 mg
(tương đương Cholecalciferol..... 200 IU)
- Tá dược vđ 1viên
(Tinh bột ngô, Lactose, Maltodextrin, Croscarmellose natri, Magnesi stearat, Hydroxypropyl methylcellulose, Talc, Titan dioxid, Polyethylen glycol 6000, Polysorbat 80, Phẩm màu Carmin indigo lake, Phẩm màu Tartrazin lake).

Quy cách đóng gói: Hộp 20 vỉ x 10 viên nén bao phim.

Chỉ định:

- Bổ sung calci trong các trường hợp thiếu hoặc tăng nhu cầu calci: Trẻ em thời kỳ tăng trưởng, phụ nữ có thai và cho con bú, người có nguy cơ cao (lớn tuổi, phụ nữ tuổi mãn kinh, điều trị corticoid kéo dài, chấn thương).
- Phòng và điều trị loãng xương.

Liều lượng và cách dùng: Uống thuốc buổi sáng hoặc buổi trưa theo liều thông thường như sau:

➢Bổ sung calci trong các trường hợp thiếu hoặc tăng nhu cầu calci:

- Trẻ em: Uống ½ - 1 viên/ ngày.
- Người lớn: Uống 1 - 2 viên/ ngày.

➢Phòng và điều trị loãng xương:

Người lớn: Uống 1 - 2 viên/ ngày, có thể tăng liều theo chỉ định của thầy thuốc.

Chống chỉ định:

- Tăng calci huyết, calci niệu, sỏi calci, suy thận.
- Rối loạn thừa vitamin D.
- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

Thận trọng:

Khi sử dụng cho những bệnh nhân suy thận, sỏi thận, mắc bệnh sarcoid và bệnh nhân bất động bị loãng xương.

Tương tác thuốc:

- Tránh kết hợp với clopamid, ciprofloxacin, thuốc lợi tiểu nhóm thiazid, do các thuốc này ức chế thải trừ calci qua thận.
- Calci làm giảm hấp thu tetracyclin, doxycyclin do đó cần uống cách các thuốc này 3 giờ.
- Calci làm tăng độc tính đối với tim của các glycosid digitalis.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Không gây hại khi dùng liều theo nhu cầu thông thường hàng ngày.
- Tuy nhiên, người mang thai cần cung cấp calci bằng chế độ ăn uống đầy đủ. Dùng quá nhiều loại vitamin và calci cùng chất khoáng khác có thể gây hại cho mẹ hoặc thai nhi.

Tác dụng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

Chưa có thông tin.

Tác dụng không mong muốn:

- Dùng thuốc chứa muối calci qua đường uống có thể gây kích ứng hệ tiêu hóa, gây táo bón, đầy hơi, buồn nôn, nôn.
- Dùng vitamin D với liều thông thường hàng ngày thường không gây độc. Tuy nhiên có thể xảy ra cường vitamin D khi dùng liều cao hoặc kéo dài hoặc khi tăng đáp ứng với liều bình thường vitamin D và sẽ dẫn đến những biểu hiện lâm sàng của rối loạn chuyển hóa calci.
- Dấu hiệu và triệu chứng ban đầu của ngộ độc vitamin D là dấu hiệu và triệu chứng của tăng calci huyết. Tăng calci huyết và nhiễm độc vitamin D có một số tác dụng phụ như sau: Chán ăn, khô miệng, vị kim loại, buồn nôn, nôn, chuột rút ở bụng, táo bón, tiêu chảy, chóng mặt, ù tai, giảm trương lực cơ, đau cơ, đau xương, nhiễm calci thận, rối loạn chức năng thận (dẫn đến đa niệu, tiểu đêm, khát nhiều, giảm tỷ trọng nước tiểu, protein niệu), có thể tăng calci niệu.

Hướng dẫn cách xử trí ADR

- Nên cho uống nhiều nước để làm tăng thể tích nước tiểu, nhằm tránh tạo sỏi thận ở người tăng calci niệu.
- Ngưng sử dụng và hỏi ý kiến bác sỹ nếu có dấu hiệu bất thường xảy ra hoặc xuất hiện các triệu chứng của tăng calci huyết.
- Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Các đặc tính dược lực học:

- Calci là một cation ngoại bào cần thiết cho sự ổn định chức năng của hệ thần kinh, cơ, xương và tính thấm thấu của màng tế bào, mao quản.
- Chức năng sinh học chủ yếu của vitamin D_3 là duy trì nồng độ bình thường trong huyết tương của calci và phospho bằng cách làm gia tăng sự hấp thu các chất này ở ruột non đồng thời huy động calci vào trong xương.

Các đặc tính dược động học:

- Calci carbonat biến đổi thành calci clorid bởi acid dạ dày và được hấp thu ở ruột, nhưng có tới 85% bị biến đổi lại thành dạng muối calci không hòa tan và bài tiết theo phân.
- Vitamin D_3 được hấp thu tốt qua đường tiêu hóa, qua được sữa mẹ, chuyển hóa ở gan, thận và một phần lưu trữ ở mô mỡ và cơ, đào thải chủ yếu theo đường gan - mật và chỉ có một lượng nhỏ xuất hiện trong nước tiểu.

Quá liều và cách xử trí:

Sử dụng liều cao có thể có triệu chứng của tình trạng tăng calci-huyết và tăng calci-niệu bao gồm: Biếng ăn, buồn nôn, ói mửa, táo bón, đau bụng, khô miệng, khát nước và đa niệu.

➢Xử trí khi bị quá liều:

- Cần bù nước bằng đường uống hoặc đường tĩnh mạch trong giai đoạn đầu.
- Dùng furosemid hoặc các thuốc lợi tiểu khác để tăng thải trừ calci (tránh dùng thuốc lợi tiểu loại thiazid do làm tăng sự tái hấp thu calci ở thận).
- Thẩm tách máu.
- Kiểm tra cẩn thận nồng độ các chất điện giải cần thiết trong huyết thanh trong suốt thời gian điều trị.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SỸ

Bảo quản: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng ghi trên nhãn.

AGIMEXPHARM

Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
27 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang
Sản xuất tại: **Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất Dược phẩm Agimexpharm**
Đường Vũ Trọng Phụng, Khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang
ĐT: 0296.3857300 Fax: 0296.3857301